

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm sau thông báo của Bộ Y Tế cho biết đã không xuất hiện ca nhiễm Covid-19 mới trong cộng đồng trong ngày hôm qua, 3/12.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến giảm nhẹ dưới áp lực chốt lời của bên LONG trong bối cảnh chỉ số VN30 Index đảo chiều giảm điểm nhẹ về cuối phiên.

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

MSN, VHC

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua/bán đuổi, tiếp tục hiện thực hóa lợi nhuận từng phần vị thế ngắn hạn theo kỳ vọng tại các nhịp hồi phục.

04/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,021.49	+0.17
VN30	984.34	-0.11
HĐTL VN30F1M	987.00	-0.10
HNXIndex	152.48	+0.32
HNX30	272.62	-0.29
UPCoM	68.61	-0.59
USD/VND	23,132	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.39	-3
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	46.50	+1.88
Vàng (LME, \$)	1,840.25	-0.05



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,021.49 (+0.17%)
KLGD (triệu CP) 553.6 (+10.9%)
GTGD (triệu US\$) 462.6 (+8.2%)

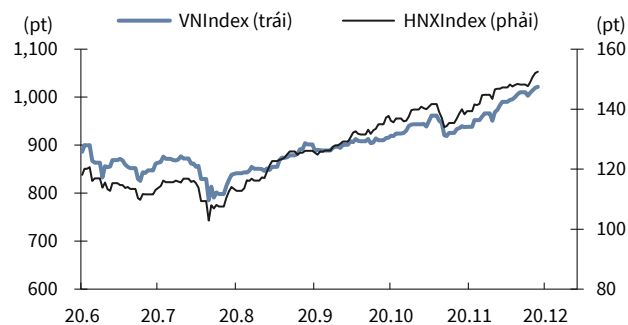
HNXIndex 152.48 (+0.32%)
KLGD (triệu CP) 60.6 (+6.0%)
GTGD (triệu US\$) 33.3 (-2.5%)

UPCoM 68.61 (-0.59%)
KLGD (triệu CP) 82.1 (+2.3%)
GTGD (triệu US\$) 21.5 (+2.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -1.9

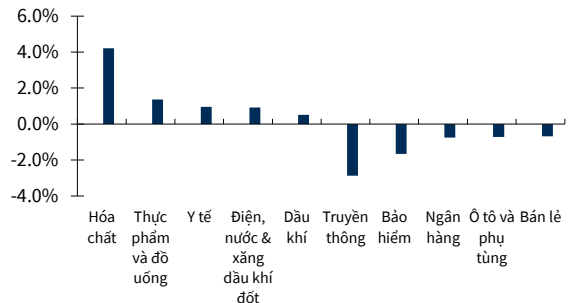
TTCK Việt Nam tăng điểm sau thông báo của Bộ Y Tế cho biết đã không xuất hiện ca nhiễm Covid-19 mới trong cộng đồng trong ngày hôm qua, 3/12. Thông tin OPEC+ nhất trí giảm sản lượng 7.2 triệu thùng/ngày hỗ trợ diễn biến giá dầu thế giới, cũng như cổ phiếu nhóm dầu khí như PVD (+1.9%), GAS (+1.2%). Thông tin Thủ tướng Chính phủ gửi văn bản yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu và tìm cách khắc phục thực trạng thiếu nguồn cung đất công nghiệp sẵn sàng bàn giao ngay, giúp cổ phiếu các doanh nghiệp ngành này tăng giá ở SIP (+6.7%), VRG (+0.4%). Cổ phiếu nhóm cao su tăng giá GVR (+6.9%), TNC (+3.5%) sau thông tin từ Cục Xuất nhập khẩu cho biết xuất khẩu cao su của Việt Nam tăng 15.8% so với cùng kỳ. Thông tin tốc độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh trong các tháng gần đây, giúp số vốn giải ngân trong 11 tháng đầu năm tăng 34% so với cùng kỳ, tiếp tục hỗ trợ cổ phiếu hạ tầng HBC (+2.6%), FCN (+1.2%) và nguyên vật liệu HPG (+0.3%), C32 (+2.7%). Khối ngoại bán ròng ở GMD (-2.37%), LCG (+3.46%), PAN (+0.49%).

VNIndex & HNXIndex



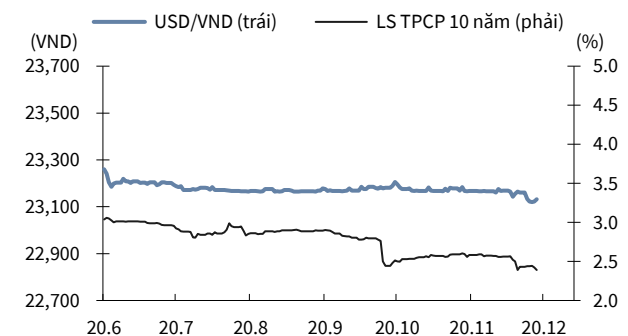
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



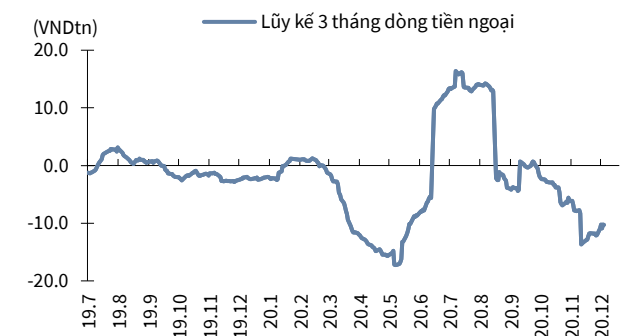
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

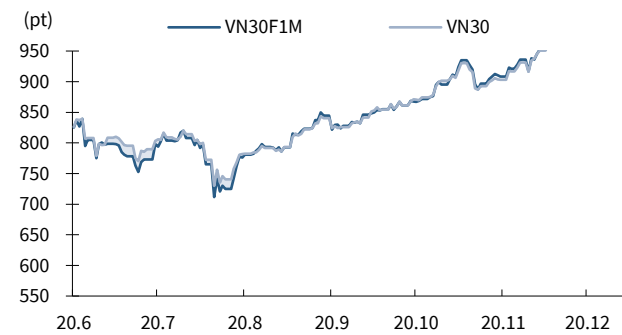
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	984.34 (-0.11%)
VN30F1M	987.0 (-0.10%)
Mở cửa	989.2
Cao nhất	992.7
Thấp nhất	983.0

HĐTL diễn biến giảm nhẹ dưới áp lực chốt lời của bên LONG trong bối cảnh chỉ số VN30 Index đảo chiều giảm điểm nhẹ về cuối phiên. Chênh lệch F2012 và VN30 mở cửa ở 3.86 và giao động trong khoảng 0.69 và 4.4 trước khi thu hẹp dần về cuối phiên và đóng cửa ở 2.66. NĐTNN giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay và thanh khoản thị trường có sự cải thiện.

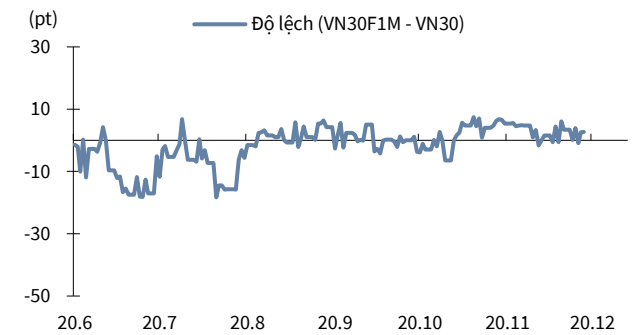
KLGD (HĐ) **96,713 (+12.0%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



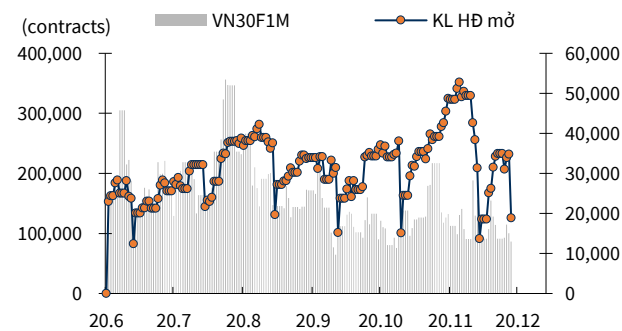
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



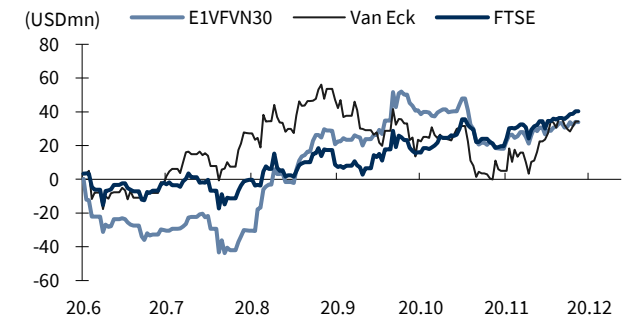
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

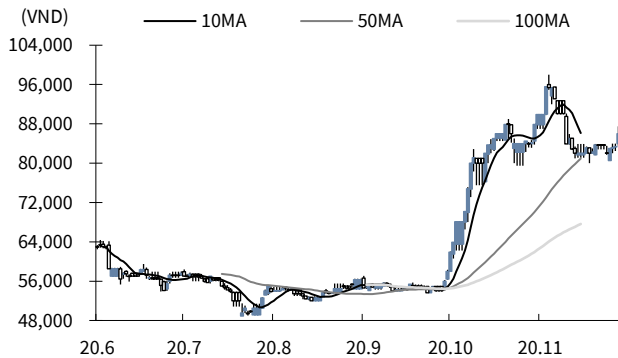
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

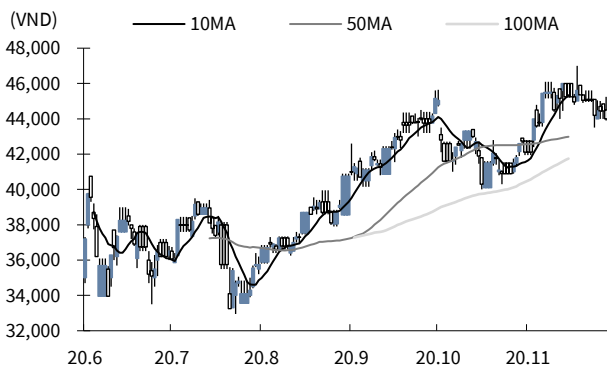
Tập đoàn Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN tăng 3.1% lên 86,000 VNĐ/cp.
- MSN thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện chia cổ tức tiền mặt năm 2019 với tỷ lệ 10% (mỗi cổ phiếu nhận 1,000 đồng), ngày đăng ký cuối cùng vào 18/12 và thời điểm thanh toán là 30/12, theo đó số tiền chi trả cổ tức là 1,175 tỷ đồng.
- Trước đó, MSN cũng dự kiến chào bán tối đa 9.99% tổng số cổ phiếu đang lưu hành cho không quá 5 nhà đầu tư tổ chức; đồng thời phát hành cổ phiếu ESOP với tỷ lệ tối đa 0.5% trên số cổ phần đang lưu hành, mức giá dự kiến 10,000 đồng/cp.

Vĩnh Hoàn (VHC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHC giảm -1% xuống 44,000 VNĐ/cp.
- VHC thông báo đăng ký tham gia mua toàn bộ lô 3.56 triệu cổ phần, tương đương 49.89% vốn CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang trong đợt chào bán cạnh tranh của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Với mức giá khởi điểm là 97,500 đồng/cp, tổng giá trị khởi điểm tương ứng đạt gần 347 tỷ đồng. Hiện tại, Sa Giang sản xuất và mua bán thực phẩm chính là bánh phòng tôm, hủ tiếu, bánh phở, đu đủ sấy và tham gia mua bán, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản, thịt, mỡ đóng gói và đóng hộp...

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

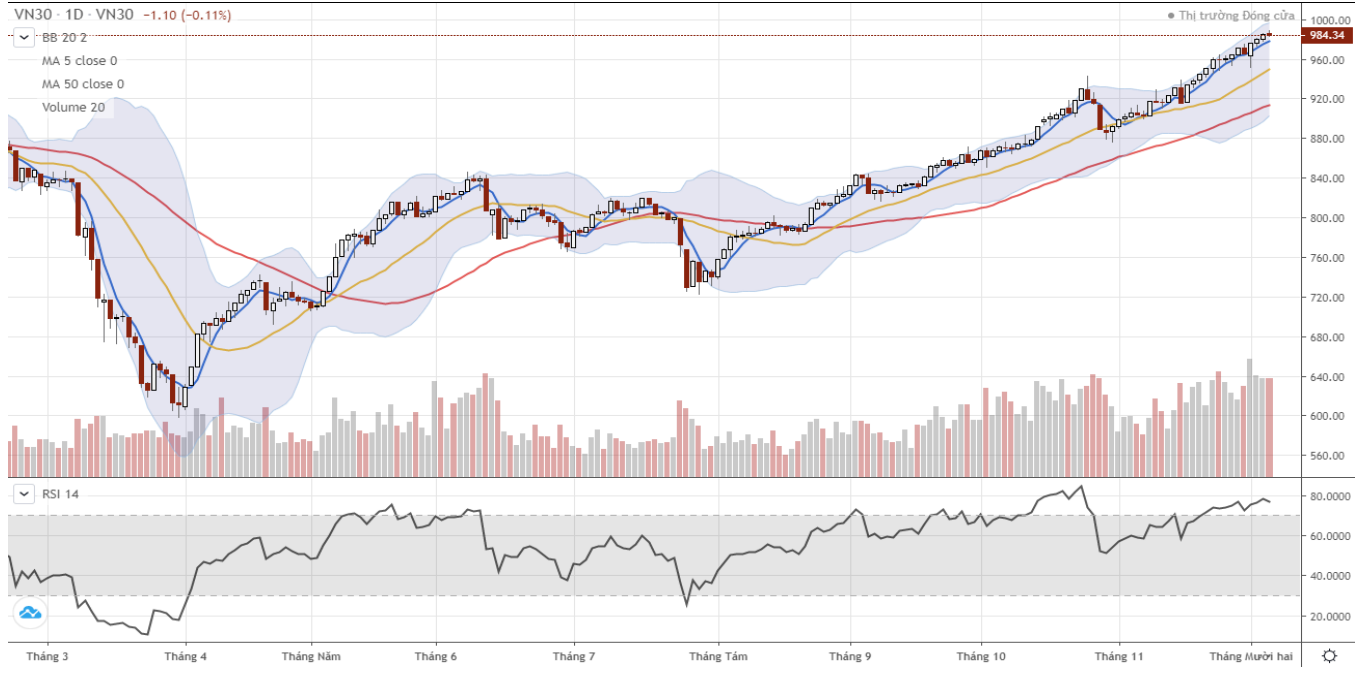
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co trong phiên hôm nay và hình thành mẫu nến spinning trung tính.
- Mẫu hình này báo hiệu khả năng đảo chiều nếu có thêm 1 phiên giảm điểm kế tiếp xác nhận. Tuy nhiên với nhịp tăng điểm khá bền bỉ với momen tốt, chúng tôi cho rằng khả năng tạo đỉnh và điều chỉnh sâu ở ngay nhịp này chưa thực sự cao. Chỉ số vẫn để ngỏ cơ hội tiếp cận quanh cận trên của vùng kháng cự 1020 - 1030 trước khi đối mặt với rủi ro điều chỉnh ở mức cao hơn.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua/bán đuổi, tiếp tục hiện thực hóa lợi nhuận từng phần vị thế ngắn hạn theo kỳ vọng tại các nhịp hồi phục.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 995 - 1000

Kháng cự gần: 988 - 990

Hỗ trợ gần: 980 - 982

Hỗ trợ xa: 974 - 977

- F1 diễn biến giằng co trong phiên hôm nay và hình thành mẫu nến spinning trung tính.
- Mẫu hình này báo hiệu khả năng đảo chiều nếu có thêm 1 phiên giảm điểm kế tiếp xác nhận. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng khả năng tạo đỉnh và điều chỉnh sâu ở ngay nhịp này chưa thực sự cao. F1 vẫn để ngỏ cơ hội tiếp cận quanh cận trên của vùng kháng cự 990 - 1000 trước khi đối mặt với rủi ro điều chỉnh ở mức cao hơn.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: ưu tiên mở vị thế SHORT ở các vùng kháng cự nhưng đặt Stop chặt.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: chờ mở lại vị thế SHORT qua đêm khi F1 tiến lên cận trên của vùng kháng cự.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

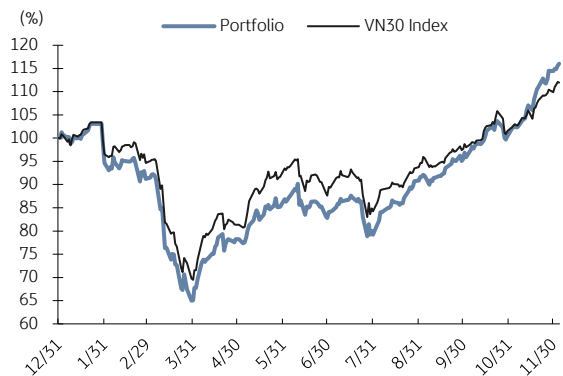
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.11%	0.38%
Tăng lũy kế (YTD)	11.98%	16.03%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 04/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	113,900	-0.7%	-1.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,500	-0.2%	20.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	78,500	1.3%	2.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,950	-0.2%	22.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	47,000	-0.4%	38.2%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,700	0.2%	66.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	34,700	2.7%	42.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	85,500	1.2%	16.5%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	36,950	0.3%	89.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	16,200	-0.3%	18.2%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MBB	-0.2%	23.0%	33.4
VPB	-1.8%	23.2%	30.1
VHM	0.0%	22.0%	29.3
FUEVFNVD	-0.6%	99.9%	19.1
MSN	3.1%	33.7%	18.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
GMD	-2.4%	48.3%	-34.6
LCG	3.5%	30.5%	-34.2
PAN	0.5%	42.7%	-33.5
VNM	-0.5%	58.1%	-26.9
VCB	-2.6%	23.7%	-26.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.0%	10.5%	7.9
VCS	0.1%	3.0%	6.4
BNA	-0.6%	0.6%	1.1
SHB	-1.7%	6.5%	0.9
SZB	-1.9%	3.3%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DXP	0.6%	14.9%	-4.9
VSM	9.3%	3.8%	-1.1
GLT	4.6%	22.4%	-1.0
SHS	-1.3%	7.8%	-0.6
SĐT	0.0%	4.9%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	6.7%	YEG, PNC
Hóa chất	3.8%	GVR, PHR
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.3%	GAS, POW
Dịch vụ tài chính	2.8%	SSI, VDS
Xây dựng và Vật Liệu	2.1%	VGC, HBC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	-1.2%	FPT, SAM
Ô tô và phụ tùng	-1.0%	TCH, SVC
Bán lẻ	-0.9%	MWG, DGW
Bảo hiểm	-0.7%	BVH, PGI
Dầu khí	-0.7%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	22.2%	HPG, POM
Hóa chất	20.7%	GVR, PHR
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17.3%	GAS, POW
Dịch vụ tài chính	12.8%	SSI, HCM
Xây dựng và Vật Liệu	12.0%	VGC, HBC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	3.5%	MSN, NAF
Y tế	4.2%	VMD, DBT
Ô tô và phụ tùng	4.8%	SVC, CTF
Truyền thông	4.9%	PNC, YEG
Công nghệ thông tin	5.6%	FPT, SAM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,800	357,861 (15,470)	88,641 (3.8)	22.8	56.0	40.6	20.9	7.0	9.2	4.1	3.7	0.0	0.6	2.2	-8.0
	VHM	VINHOMES JSC	84,900	279,280 (12,073)	229,991 (9.9)	27.1	10.5	9.0	35.1	37.2	31.2	3.2	2.5	0.0	2.3	11.9	0.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,000	63,625 (2,751)	145,581 (6.3)	18.1	26.9	19.8	-10.7	8.3	11.6	2.2	2.1	-1.4	0.9	7.9	-17.6
	NVL	NO VA LAND INVES	60,400	59,560 (2,575)	85,568 (3.7)	32.8	15.2	13.9	3.5	15.2	13.6	2.3	-	0.0	-0.8	-2.9	1.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	26,950	15,060 (651)	52,466 (2.3)	10.1	13.9	11.7	14.5	14.2	15.4	1.8	1.6	-0.4	2.1	10.9	5.2
	DXG	DAT XANH GROUP	14,850	7,697 (333)	96,532 (4.2)	13.0	18.7	7.5	-55.3	3.1	14.0	1.1	0.9	3.1	4.6	20.2	2.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	91,100	337,879 (14,607)	84,680 (3.7)	6.3	20.8	17.7	10.4	19.4	19.1	3.5	2.9	-2.6	-3.6	7.2	1.0
	BID	BANK FOR INVESTM	41,650	167,517 (7,242)	74,864 (3.2)	12.7	30.0	18.4	-3.8	9.4	11.7	2.0	1.9	0.1	-1.9	4.8	-9.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	24,800	86,803 (3,753)	433,316 (18.7)	0.0	8.1	6.9	6.0	16.1	16.0	1.2	1.0	-0.8	4.6	12.0	5.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	34,700	129,202 (5,585)	296,988 (12.8)	1.0	14.7	11.1	28.9	12.4	14.6	1.6	1.4	2.7	1.9	13.4	66.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,800	67,769 (2,930)	183,093 (7.9)	0.3	8.1	7.0	5.6	17.8	17.0	1.3	1.1	-1.8	3.0	14.9	39.0
	MBB	MILITARY COMMERC	20,950	58,097 (2,512)	235,433 (10.2)	0.1	7.5	6.5	9.8	18.5	17.7	1.2	1.1	-0.2	4.8	13.6	15.8
	HDB	HDBANK	21,700	34,585 (1,495)	115,748 (5.0)	4.7	8.1	7.0	23.5	19.4	18.8	1.4	1.2	-0.5	1.2	9.3	30.0
	STB	SACOMBANK	15,600	28,137 (1,216)	221,311 (9.6)	14.5	16.1	12.6	11.5	7.2	8.5	1.0	0.9	-0.3	7.6	14.3	55.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,900	21,849 (945)	54,947 (2.4)	0.0	6.7	6.1	34.7	22.3	20.1	1.4	1.1	0.9	4.9	13.1	27.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,050	20,962 (906)	4,977 (0.2)	0.0	24.6	28.1	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	-0.9	-0.3	-1.2	-4.2
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	55,400	41,125 (1,778)	47,114 (2.0)	20.5	32.4	26.3	4.6	6.6	8.2	2.1	2.0	-1.8	-0.7	5.3	-19.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,500	2,786 (120)	13,804 (0.6)	14.5	16.6	14.7	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	-1.1	-0.8	13.0	23.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,050	12,049 (521)	116,276 (5.0)	51.4	10.4	9.8	-4.1	10.3	11.7	-	-	-0.7	3.6	14.6	28.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	43,650	7,228 (312)	43,098 (1.9)	73.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	-1.2	2.2	12.2	48.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	24,550	7,489 (324)	71,882 (3.1)	51.8	-	-	-	11.0	17.1	-	-	-1.4	-0.2	12.1	15.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	18,700	3,899 (169)	36,003 (1.6)	16.0	-	-	-	7.4	11.2	-	-	-1.6	2.7	18.0	29.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,771 (9,847)	215,433 (9.3)	42.0	21.9	20.0	7.1	38.3	39.1	7.7	7.0	-0.5	-0.7	0.9	12.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	202,000	129,539 (5,600)	24,424 (1.1)	36.9	30.0	24.8	3.5	22.4	24.9	6.3	5.6	3.6	4.4	8.9	-11.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	86,000	101,023 (4,367)	112,623 (4.9)	15.3	95.5	40.3	-52.9	2.8	7.6	3.1	3.0	3.1	2.7	2.1	52.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,700	16,296 (704)	41,464 (1.8)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	5.8	1.0	34.9	5.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	118,500	62,075 (2,684)	65,734 (2.8)	11.5	-	28.5	-	0.0	19.7	4.3	3.8	-0.3	-0.4	12.3	-18.9
	GMD	GEMADEPT CORP	28,800	8,551 (370)	56,418 (2.4)	0.7	21.2	19.0	-53.3	6.8	7.4	1.4	1.4	-2.4	2.9	21.8	23.6
	CII	HO CHI MINH CITY	18,200	4,347 (188)	31,337 (1.4)	41.2	9.6	9.0	135.9	9.1	8.9	0.8	0.8	1.7	4.6	7.4	-19.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,210	1,254 (054)	9,913 (0.4)	47.5	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	0.9	-0.9	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,700	9,728 (421)	182,072 (7.9)	35.6	28.4	11.9	-17.7	11.3	12.4	-	-	-1.2	-1.2	1.0	7.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,800	4,715 (204)	60,655 (2.6)	2.9	7.7	8.8	-33.8	7.4	6.5	0.6	0.6	-1.3	-3.0	10.6	20.5
	REE	REE	47,000	14,572 (630)	20,399 (0.9)	0.0	9.5	8.6	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.1	-0.4	-1.3	12.2	29.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	85,500	163,643 (7,074)	103,802 (4.5)	46.0	20.2	17.3	-14.2	17.0	18.4	3.3	3.2	1.2	2.4	18.9	-8.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,800	6,851 (296)	6,230 (0.3)	29.8	10.6	10.1	-7.3	14.3	16.5	1.7	1.6	1.5	4.8	5.3	9.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,850	7,647 (331)	5,011 (0.2)	33.7	9.3	8.8	-14.3	14.2	14.7	1.3	1.2	-0.6	2.1	5.3	-11.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	36,950	122,426 (5,292)	746,810 (32.3)	15.9	10.9	9.1	14.9	20.7	20.6	2.1	1.8	0.3	1.9	20.6	88.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,250	6,751 (292)	47,214 (2.0)	36.2	9.9	10.4	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	-0.3	-0.9	1.5	33.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,300	6,512 (281)	43,031 (1.9)	46.2	11.4	15.5	-1.5	10.1	5.7	1.0	1.1	0.0	1.2	-2.4	89.2
	HSG	HOA SEN GROUP	18,400	8,175 (353)	224,583 (9.7)	37.5	7.7	6.3	71.2	14.9	14.7	1.1	0.9	-0.8	-0.8	11.9	147.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,800	2,839 (123)	26,962 (1.2)	97.7	6.9	7.8	39.3	13.3	10.5	0.7	0.6	-0.8	4.5	14.3	5.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,800	61,916 (2,677)	34,814 (1.5)	4.3	54.5	17.4	-42.9	5.0	15.1	2.5	2.3	0.4	-1.0	4.1	-9.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,500	5,685 (246)	105,550 (4.6)	39.9	44.9	46.7	-8.3	0.8	0.8	0.4	0.4	1.9	2.3	20.5	-10.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,850	4,159 (180)	40,996 (1.8)	32.2	8.7	8.0	-11.1	10.5	10.6	0.8	0.8	0.8	0.0	6.3	-12.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	113,900	51,552 (2,229)	124,900 (5.4)	0.0	13.7	10.1	11.5	27.0	28.9	3.4	2.7	-0.7	-1.4	6.6	-0.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	78,500	17,672 (764)	84,508 (3.6)	0.0	19.1	15.7	1.3	21.0	23.5	3.6	3.2	1.3	-0.4	9.5	-8.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,400	1,483 (064)	1,778 (0.1)	70.3	19.9	14.5	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-3.1	7.5	5.6	28.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,650	2,026 (088)	22,704 (1.0)	18.2	17.3	12.1	-48.9	6.7	12.2	1.4	1.2	-0.2	15.5	15.0	21.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	65,300	8,848 (383)	75,289 (3.3)	36.2	8.9	8.2	25.2	36.4	31.8	2.9	2.5	0.3	2.8	12.6	70.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,700	13,820 (597)	583 (0.0)	45.2	18.4	18.1	13.6	21.4	20.3	3.6	3.4	2.6	2.2	2.6	15.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	75,100	5,633 (244)	1,269 (0.1)	29.9	16.0	-	7.3	16.4	-	2.6	-	0.1	1.1	7.1	38.3
IT	FPT	FPT CORP	55,700	43,664 (1,888)	116,510 (5.0)	0.0	12.7	11.1	19.1	22.7	23.5	2.6	2.3	0.2	-0.9	5.1	9.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.